

Bản án số: **71/2018/HS-PT**.
Ngày: 30-11-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngô.

Ông Lê Thanh Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Lê Minh Thích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30-11-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/TLPT-HS ngày 13-11-2018 đối với bị cáo Quách Văn Q do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 09-10-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Quách Văn Q, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Ấp N, xã Ni, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 11/12; con ông Quách Thúc K và bà Nguyễn Thuận H; có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2018 và chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo: Bà Trần Thị A, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo, không kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phan Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 15/06/2018 bị cáo Quách Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 94F1- 223.30 chở anh Lâm Văn Q (ngồi sau), còn anh Phan Đoàn V điều khiển xe mô tô biển số 54S6- 6047 từ ấp Ninh Thành, xã Ninh Quới, huyện

Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu đi đến quán “Hồng Thắm” (ở khóm 1, phường 1, thị xã Ngã Năm) để uống bia. Trước khi vào quán “Hồng Thắm”, giữa bị cáo với anh Lâm Văn Q và Phan Đoàn V có thỏa thuận tiền uống bia chia 3 thì tất cả cùng thống nhất vào quán uống bia. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày sau khi uống bia xong, bị cáo đứng ra trả tiền quán với số tiền 900.000 đồng, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 94F1- 223.30 chở anh Lâm Văn Q đi trước, còn anh Phan Đoàn V điều khiển xe mô tô biển số 54S6- 6047 đi theo sau. Khi đi đến trước Trung tâm y tế thị xã Ngã Năm, bị cáo Quách Văn Q cho xe mô tô dừng lại, thấy vậy anh Phan Đoàn V cũng dừng xe mô tô lại ở phía sau. Bị cáo nói với anh Phan Đoàn V “*anh em nhậu chia làm ba, mày trả tiền cho tao đi*”, anh V trả lời “*tao không có tiền*”, bị cáo nói tiếp “*chiều tao thấy mày có tiền, mày trả cho tao đi, ngày mai tao đi làm*”, anh V trả lời “*tiền này không phải của tao, tiền của mẹ tao*”, trong lúc cự cãi qua lại bị cáo tức giận liền bước xuống xe đi lại và dùng chân đá vào người của anh Phan Đoàn V 01 cái và bị cáo bị trượt chân ngã té xuống lộ, khi đó anh V còn ngồi trên xe mô tô nói “*mày chơi vậy là không được*”, bị cáo đứng dậy nói “*chơi sao mà chơi không được, tao trả tiền rồi mà mày không trả tiền lại là chơi không được hả, mày nói tao chơi không được thì tao đánh mày*”, nói xong bị cáo liền dùng hai tay đánh - đấm liên tiếp nhiều cái vào người của anh Phan Đoàn V, làm cho anh V ngồi trên xe mô tô té ngã giữa đầu đập xuống lộ nhựa bị thương, thấy vậy bị cáo đến đỡ anh V lên và kêu đi về, nhưng lúc đó anh V đã bất tỉnh không còn cử động, nên bị cáo cùng anh Lâm Văn Q bồng anh V lên xe mô tô chở vào Trung tâm y tế thị xã Ngã Năm để cấp cứu, do bị chấn thương nặng nên chuyển anh V đến Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu, sau đó chuyển tiếp lên Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ, đến 08 giờ sáng ngày 16/06/2018 thì anh Phan Đoàn V đã tử vong.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 117/PY.PC54 ngày 17/06/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng, thì nạn nhân Phan Đoàn V bị tổn thương với các dấu hiệu chính qua giám định sau: Trên cơ thể nạn nhân có 02 vết thương; Bầm tụ máu dưới da ở vùng đỉnh - chẩm bên phải; Hộp sọ còn nguyên vẹn; Màng cứng căng phồng; Bầm tụ máu hai bán cầu đại não và hai bán cầu tiểu não; Mặt cắt nhu mô não bị xuất huyết. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não có tác động của ngoại lực.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 09-10-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ điểm a, khoản 4 Điều 134; Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: bị cáo Quách Văn Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2/ Tuyên phạt bị cáo Quách Văn Q 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2018.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại bà Trần Thị A và ông Phan Văn D số tiền 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 16-10-2018, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị A kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo bồi thường số tiền 160.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 22-10-2018, bị cáo Quách Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử bị cáo dưới khung hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Trần Thị A giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Trần Thị A. Giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo được lập và được Cơ quan thi hành án hình sự - Công an thị xã Ngã Năm xác nhận ngày 22-10-2018; đơn kháng cáo của bà Trần Thị A được nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm ngày 16-10-2018, căn cứ theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì đơn kháng cáo của bị cáo và bà Trần Thị A là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo và bà Trần Thị A theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận khoảng 21 giờ ngày 15/6/2018, sau khi uống bia xong, bị cáo điều khiển xe một tô chở Lâm Văn Q còn bị hại điều khiển xe một mình, khi đến trước Trung tâm y tế thị xã Ngã Năm, giữa bị cáo với bị hại Phan Vũ Thanh xảy ra cự cãi về chuyện tiền nậu, trong lúc cự cãi bị cáo tức giận rồi dùng hai tay đánh, đấm liên tiếp nhiều cái vào người của bị hại V, làm cho bị hại ngồi trên xe mô tô té ngã giữa đầu đập xuống lộ nhựa bị thương, thấy bị hại bất tỉnh bị cáo đưa bị hại cấp cứu, sau đó bị hại đã tử vong do chấn thương sọ não. Xét thấy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung “*Làm chết người*”, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật Hình sự năm 2015) nên Tòa án cấp sơ

thẩm xét xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật và không oan cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng và tại Tòa sơ thẩm bị cáo đồng ý khắc phục thêm số tiền 120.000.000 đồng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã ra “đầu thú”; bị cáo có cha ruột và bà nội có công cách mạng; bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ, quy định tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác, phù hợp với pháp luật. Đối với các lý do bị cáo trình bày để xin giảm nhẹ hình phạt như: bị cáo ăn năn, hối cải; bị cáo đầu thú; đã khắc phục số tiền 40.000.000 đồng đồng cho gia đình bị hại và đồng ý bồi thường thêm số tiền 120.000.000; bị cáo có nhân thân tốt, có cha và bà nội là người có công với cách mạng, các tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đầy đủ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 hoặc các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có tình tiết tăng nặng “Phạm tội đối với người khuyết tật nặng” quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 07 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp quy định pháp luật, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo tăng hình phạt cho bị cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Trần Thị A: Bà Trần Thị A kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo với lý do bị cáo phạm tội giết người tàn tật, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù là thấp. Xét các lý do tăng hình phạt của bà Trần Thị A thấy rằng, hành vi của bị cáo là phạm tội “Cố ý gây thương tích”, hậu quả bị cáo gây nên là chết người như đã phân tích trên, do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 134 và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật và tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với lý do bà Trần Thị A trình bày bị cáo phạm tội đối với người khuyết tật, xét thấy khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội đối với người khuyết tật nặng*” quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo, nên đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị A không cung cấp được các tình tiết tăng nặng mới đối với bị cáo nên kháng cáo cho rằng bị cáo phạm tội giết người và tăng hình phạt đối với bị cáo của bà An không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị A về việc buộc bị cáo bồi thường số tiền 160.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực. Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm bà Trần Thị A yêu cầu bị cáo bồi thường số

tiền 160.000.000 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường là 40.000.000 đồng thì bị cáo phải bồi thường thêm 120.000.000 đồng, tại tòa bị cáo đồng ý bồi thường thêm theo yêu cầu của bà Trần Thị A nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại, số tiền 120.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bà An cũng thừa nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, còn lại 120.000.000 đồng chưa bồi thường cho bà nên bà kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường ngay cho gia đình bà khi án có hiệu lực. Hội đồng xét xử thấy rằng bà Trần Thị A yêu cầu bị cáo bồi thường ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án vì việc thi hành án sẽ do cơ quan thi hành án thực hiện trong giai đoạn thi hành án, khi bản án có hiệu lực pháp luật bà A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành theo như quyết định đã tuyên tại bản án của Tòa án. Vì vậy, kháng cáo này của bà Trần Thị A Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp bị hại bà Trần Thị A. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội Đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ. Người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Trần Thị A không phải chịu án phí.

[9] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Quách Văn Q.

Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt và yêu cầu bị cáo bồi thường ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật của người đại diện hợp pháp bị hại bà Trần Thị A.

2. Căn cứ điểm a, khoản 4 Điều 134; Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Quách Văn Q 07 (Bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại bà Trần Thị A và ông Phan Văn D số tiền 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người đại diện hợp pháp bị hại bà An, ông Dương có đơn yêu cầu Thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho bà An, ông Dương theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Quách Văn Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng. Bà Trần Thị A không phải chịu án phí phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND TX. Ngã Năm; (02 bản)
- VKSND TX. Ngã Năm; (01 bản)
- CQĐT - Công an TX. Ngã Năm; (01 bản)
- CQTHAHS-Công an TX. Ngã Năm; (01 bản)
- Chi cục THADS TX. Ngã Năm (01 bản);
- Bị cáo; ĐDBH. (02 bản)
- PKTNN&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Sơ Tư pháp; (01 bản)
- Lưu (04 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tôn Thị Thanh Thúy

